

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
CHU VĂN AN  
TỔ NGỮ VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I  
MÔN: NGỮ VĂN 9  
NĂM HỌC: 2024-2025

I. CẤU TRÚC

Câu 1: Đọc hiểu văn bản nghị luận văn học (5,0 điểm)

Câu 2: Kể chuyện sáng tạo (5,0 điểm)

II. NỘI DUNG

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

- Học sinh nắm được các nội dung sau:

+ *Luận đề* là vấn đề chính được nêu ra để bàn luận trong văn bản nghị luận.

+ *Luận điểm* là những ý kiến thể hiện quan điểm của người viết về luận đề.

+ *Bằng chứng khách quan* là những thông tin khách quan có thể kiểm chứng trong thực tế.

+ *Lí lẽ* là những nhận định, suy nghĩ, phán đoán theo góc nhìn chủ quan của người viết, thường ít có cơ sở kiểm chứng.

+ *Cách trình bày vấn đề khách quan* chỉ đưa ra những thông tin, nêu ra những bằng chứng khách quan. Cách trình bày này tạo cơ sở vững chắc, đảm bảo tính chính xác, đúng đắn cho các lập luận.

+ *Cách trình bày vấn đề chủ quan* đưa ra ý kiến, đánh giá chủ quan, thể hiện rõ tình cảm, quan điểm của người viết. Cách trình bày này tác động đến cảm xúc của người đọc, khơi gợi sự đồng cảm, mối quan tâm của người đọc về những vấn đề được bàn luận.

Ví dụ: (1) Tôi đã chứng kiến hàng ngàn con trâu rừng bị chết dần chết mòn trên những cánh đồng trơ trọi vì bị người da trắng bắn mỗi khi có đoàn tàu chạy qua. (2) Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì sự sống. (3) Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu đi những con thú.

(Xi-át-tô, *Bức thư thủ lĩnh da đỏ*)

Trong ví dụ trên, câu (1) trình bày vấn đề khách quan bởi chủ yếu đưa ra bằng chứng thực tế mà người viết đã chứng kiến. Câu (2), (3) trình bày vấn đề chủ quan bởi thể hiện ý kiến, đánh giá, cảm xúc của cá nhân người viết trước hiện tượng con người săn sát hại các con thú

PHẦN 2: TIẾNG VIỆT (*Không hỏi lí thuyết chỉ vận dụng thực hành*)

1. BIỆN PHÁP TU TỪ CHƠI CHỮ, ĐIỆP THANH, ĐIỆP VẦN: ĐẶC ĐIỂM VÀ TÁC DỤNG

– **Chơi chữ** là biện pháp tu từ sử dụng âm thanh, từ ngữ để tạo ra ý nghĩa bất ngờ, thú vị, làm tăng sức hấp dẫn cho văn bản. Chơi chữ có thể dựa trên hiện tượng đồng âm, lối nói gần âm, cách điệp âm, lối nói lái, lối tách từ ...

– **Biện pháp tu từ** này thường được sử dụng trong sáng tác văn chương (đặc biệt là trong thơ văn trào phúng) và trong cuộc sống hằng ngày.

Ví dụ: Bà già đi chợ Cầu Đông Bời xem một quẻ lấy chồng lợi chăng? Thầy bói xem quẻ nói rằng: Lợi thì có lợi, nhưng răng không còn. (Ca dao) Trong ví dụ trên, tác giả dân gian đã sử dụng biện pháp tu từ chơi chữ dựa trên hiện tượng đồng âm (lợi. – “lợi ích” và lợi – “phần thịt bao quanh chân răng”) với mục đích tạo ra sắc thái hài hước, dí dỏm, làm tăng sức hấp dẫn cho bài ca dao.

– **Điệp thanh** là biện pháp tu từ lặp lại thanh điệu (thường là cùng thuộc thanh bằng hay thanh trắc) nhằm mục đích tạo nên nhạc tính, tăng tính tạo hình và sức biểu cảm cho văn bản. Ví dụ: Khi trời quanh tôi làm bằng to Khi trời quanh tôi làm bằng thơ. (Xuân Diệu, Nhị hờ) Việc sử dụng sáu thanh bằng liên tiếp trong mỗi dòng thơ gợi ra một không gian rất nhẹ và rất thơ. Trong trường hợp này, biện pháp điệp thanh giúp tăng tính tạo hình và sức biểu cảm cho sự diễn đạt, đồng thời góp phần làm nên nhạc tính cho đoạn thơ.

– **Điệp vần** là biện pháp tu từ lặp lại những âm tiết có phần vần giống nhau nhằm mục đích làm tăng sức biểu cảm và nhạc tính cho văn bản. Ví dụ: Lá bàng đang đỏ ngọn cây Sếp giang mang lạnh đang bay ngang trời (Tố Hữu, Tiếng hát sang xuân) Trong ví dụ trên, việc lặp lại các âm tiết có vần “ang” góp phần quan trọng làm nên nhạc tính cho hai dòng thơ, đồng thời gợi cho người đọc hình dung về một không gian rộng lớn, khoáng đạt.

## 2. CÁCH DẪN TRỰC TIẾP, CÁCH DẪN GIÁN TIẾP VÀ VIỆC SỬ DỤNG DẤU CÂU

– **Dẫn trực tiếp** là nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của một người/một nhân vật. Phần dẫn trực tiếp thường được đặt trong dấu ngoặc kép. Ví dụ: Thành xem trần trở, tự nhủ: “*Phải chăng bức vẽ này chỉ cho ta chỗ bắt đé?*”. (Bồ Tùng Linh, Đé chọi)

– **Dẫn gián tiếp** là thuật lại lời nói hay ý nghĩ của một người/ một nhân vật theo cách diễn đạt của mình. Phần dẫn gián tiếp thường dùng kèm các từ “rằng”, “là” .... và không được đặt trong ngoặc kép. Ví dụ: Phần “chuyện kia do ai nói ra” trong câu “*Nhưng nàng hỏi chuyện kia do ai nói ra, thì lại giấu không kể lời con nói; ...*” (Nguyễn Dữ, Chuyện người con gái Nam Xương) là lời nói của Vũ Nương được dẫn gián tiếp.

## 3. ĐIỂN TÍCH, ĐIỂN CỔ: ĐẶC ĐIỂM VÀ TÁC DỤNG

**Diễn tích, diễn cố** được hiểu là sự việc, câu chữ trong sách xưa, được dẫn lại một cách cô đúc trong tác phẩm văn học. Diễn tích, diễn cố thường được gọi chung là diễn. Trong sáng tác văn chương, việc sử dụng diễn tích, diễn cố làm cho cách diễn đạt trở nên hàm súc, uyên bác, giàu sức biểu hiện, gián tiếp bộc lộ thái độ, cảm xúc của tác giả, đem lại hứng thú cho người đọc.

Ví dụ 1: *Vân Tiên tả đột hữu xông*

*Khắc nào Triệu Tử phá vòng Đương Dương.* (Nguyễn Đình Chiểu, Truyện Lục Vân Tiên)

Trong cặp lục bát trên, tác giả đã sử dụng diễn “Triệu Tử phá vòng Đương Dương”, gợi nhớ đến một câu chuyện trong truyện Tam Quốc diễn nghĩa (La Quán Trung, Trung Quốc). Trong một lần bị Tào Tháo đánh bại ở Tân Dã, Lưu Bị phải bỏ chạy. Khi đến Đương Dương, do bị đuổi theo nên Lưu Bị phải cướp đường rút về phía nam, tướng tá lạc nhau. Trong hoàn cảnh ấy, Triệu Tử Long một mình bảo vệ vợ con Lưu Bị, đánh phá vòng vây trùng điệp của quân Tào, vượt cầu Trường Bản, tìm gặp Lưu Bị. Với việc sử dụng diễn này, hình ảnh nhân vật Lục Vân Tiên hiện lên với vẻ đẹp của mẫu hình dũng tướng lí tưởng Triệu Tử Long. Qua đó, tác giả tô đậm sự đức độ của một người “vị nghĩa vong thân” (vì nghĩa quên mình) và tài năng của bậc anh hùng trong tình thế ngặt nghèo, đồng thời giúp người đọc cảm nhận rõ thái độ thán phục, ngưỡng mộ của tác giả dành cho nhân vật.

Ví dụ 2: Trước sau nào thấy bóng người, Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông. (Nguyễn Du, Truyện Kiều) Khi viết hai dòng lục bát trên, Nguyễn Du đã dẫn lại ý trong bài thơ Đề đô thành nam trang (Đề ở trại phía nam đô thành) của nhà thơ Thôi Hộ (Trung Quốc): *Tích nhân kim nhật thử môn trung,/ Nhân iện đào hoa tương ánh hồng/ Nhân diện bất tri hà xứ khứ,/ Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*

Việc sử dụng diễn này làm cho hai dòng thơ cô đọng, hàm súc, gợi tả đúng tâm trạng của Kim Trọng khi trở về tìm gặp Thúy Kiều nơi vườn cũ nhưng không còn thấy bóng dáng nàng ở đó nữa.

### **PHẦN 3: VIẾT MỘT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO DỰA TRÊN MỘT TRUYỆN ĐÃ ĐỌC** (có kết hợp yếu tố biểu cảm, miêu tả)

**Bố cục truyện kể gồm các phần:**

- **Mở đầu truyện:** giới thiệu nhân vật/ bối cảnh/ nội dung chính của truyện kể.

- **Diễn biến truyện:** thuật lại diễn biến các sự việc trong câu chuyện theo một trình tự hợp lí; thể hiện được khả năng tưởng tượng và cách kể chuyện sáng tạo; có kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong khi kể chuyện.

- **Kết thúc truyện:** phù hợp, gây ấn tượng hoặc gợi suy nghĩ đối với người đọc (tùy trường hợp có thể giải thích hoặc khái quát ý nghĩa bài học từ truyện kể).

## PHẦN 4: THỰC HÀNH

### ĐỀ 1

**Câu 1: Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:**

#### “KHOẢNG TRỜI VÀ HỒ BOM”

(Hòa Bình)

(1) Lâm Thị Mỹ Dạ làm bài thơ Khoảng trời hồ bom tại Trường Sơn vào tháng 10 năm 1972, một trong những thời điểm ác liệt nhất của cuộc chiến tranh chống Mỹ Trên dãy Trường Sơn, ngày nào cũng có sự hy sinh của bộ đội, thanh niên xung phong. Sự hy sinh của họ đã trở thành những biểu tượng tuyệt đẹp trong văn học. Bài thơ như câu chuyện kể về sự hi sinh dũng cảm của một cô gái mở đường “*Chuyện kể rằng em cô gái mở đường/ Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương/ Cho đoàn xe kịp giờ ra trận/ Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa/ Đánh lạc hướng thù hứng lấy luồng bom*”. Chất tự sự khá đậm rõ: khi đơn vị hành quân qua con đường mòn, những chiến sĩ ra trận chỉ còn thấy hồ bom và chiến tích về người con gái hi sinh. Giọng thơ không còn cứng cỏi, vang vang như trước nữa mà nó đã lắng xuống, trầm vọng như tiếng thở dài đầy thương cảm: “*Em nằm dưới đất sâu*”. Không thương cảm sao được khi biết rằng cô gái “*nằm dưới đất sâu*” giữa những hồ bom nham nhở đang còn trẻ lắm; đây là một trinh nữ anh hùng, một biểu tượng bất tử của tinh thần yêu nước Việt Nam: “*Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh*”.

(2) Sự hy sinh của cô gái chính là thông điệp mà tác giả gửi gắm vào bài thơ bằng những so sánh và hình ảnh đẹp trong thi phẩm. “*Em...*” trở thành “*khoảng trời đã nằm yên trong đất*”. Đây là một khoảng trời được tỏa sáng bởi tâm hồn người con gái nên đêm đêm “*Những vì sao ngồi chới lung linh*”. Ta hầu như không còn thấy nữa sự tan hoang, chết chóc nữa, mà vượt lên tất cả, bao trùm tất cả là vẻ đẹp bao la, vĩnh hằng của thiên nhiên đất nước với sự hóa thân, dâng hiến của em: “*Có phải thịt da em mềm mại trắng trong/ Đã hóa thành những vầng mây trắng/ Và ban ngày khoảng trời ngập nắng/ Đi qua khoảng trời em/ Vầng dương thao thức/ Hơi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực...*”. Ở đây có hai khoảng trời soi ngắm nhau; một khoảng trời “*thật*” trên cao có các vì sao, có mây trắng, có ánh nắng vầng dương và một khoảng trời “*ảo*” - “*Khoảng trời hồ bom*” - nằm trong đất có tâm hồn, thịt da, trái tim của người trinh nữ dũng cảm. Hai khoảng trời ấy đều đẹp đẽ, lung linh và vĩnh hằng trong sự liên tưởng đầy tài hoa của tác giả. Sự hy sinh của cô gái mở đường là những dâng hiến lưu lại vĩnh viễn trên mặt đất, non sông này: “*Tên con đường là tên em gửi lại/ Cái chết em xanh khoảng trời con gái*”.

(3) Từ “*Khoảng trời hồ bom*” đến “*khoảng trời con gái*” là sự thăng hoa bất ngờ của cảm xúc và trí tuệ mà hình như Trời đã “*ban*” cho Lâm Thị Mỹ Dạ. Cả bài thơ đều hay nhưng nếu được chọn câu hay nhất, tôi sẽ không ngần ngại đề xuất câu “*Cái chết em xanh khoảng trời con gái*”. Chủ đề tư tưởng và thủ pháp nghệ thuật của bài thơ tập trung trọn vẹn trong câu thơ chỉ 8 âm tiết này. Tuy nhiên, cái hay đạt độ tinh diệu của bài thơ không nằm ở đây mà nó lung linh phát sáng bởi những so sánh, biểu tượng đầy nghệ thuật sau khúc dạo đầu trên. Những liên tưởng: *Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng/Những vì sao ngồi*

chói lung linh,” những so sánh: “Em nằm dưới đất sâu/Như khoảng trời đã nằm yên trong đất, nối tiếp nhau, bổ sung nhau, tôn vinh nhau làm nên vẻ đẹp và sức sống của bài thơ. Từ không đến có, từ hữu hạn đến vô hạn, từ cụ thể đến trừu tượng là điều tôi cảm nhận được ở hai câu kết: “Gương mặt em bạn bè tôi không biết/Nên mỗi người có gương mặt em riêng”.

(4) Đọc lại “Khoảng trời hố bom” sau hơn 40 năm tác phẩm ra đời, tôi càng thấm thía điều này: Thơ hay phải chứa trong nó những xúc cảm đầy đặn, những tư tưởng thời đại, gắn bó với Tổ quốc, với nhân dân và được biểu hiện bằng những hình ảnh độc đáo mang dấu ấn sáng tạo của tác giả. Cách tân đến đâu, mới lạ về hình thức đến mấy mà rời xa, thoát ly dân tộc thì chắc chắn sớm hay muộn nó sẽ bị lãng quên như một số trường hợp người làm thơ trong mấy chục năm qua.

(cand.com.vn)

1. Xác định luận đề của văn bản trên.
2. Văn bản gồm mấy luận điểm? Xác định nội dung của từng luận điểm đó.
- 3 Trong đoạn văn (2) nêu lí lẽ, bằng chứng và nhận xét về mối quan hệ của nó với luận điểm.
4. Phân tích cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan của tác giả và hiệu quả của chúng trong đoạn văn (3).
5. Em thích nhất ý kiến đánh giá chủ quan nào của tác giả? Hãy lí giải.

Câu 2: **Câu 2: Viết một truyện kể sáng tạo dựa trên truyện sau:** (có kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm)

### SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có hai mẹ con đơn côi sống trong túp lều nhỏ. Người mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng. Nhà nghèo không có tiền mua thuốc cho mẹ, người con buồn rầu ngồi khóc.

Một cụ già râu tóc bạc trắng đi qua. Sau khi nghe cô bé kể lại câu chuyện, cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng, tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ. Cô bé đi vào rừng, đến cây chỗ cụ già chỉ và thấy một bông cúc trắng. Cô hái bông hoa, nâng niu trên tay như là vật quý. Đột nhiên, cô bé lại nghe thấy tiếng cụ già văng vẳng dặn rằng: Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ của con sẽ sống được bấy nhiêu ngày.

Suy nghĩ một lát rồi cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, giờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ. Cô bé mang bông hoa chạy nhanh về nhà chữa bệnh cho mẹ. Mẹ của cô khỏi bệnh. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, dũng cảm và sự thông minh của cô bé.

(Theo Truyện cổ tích của Nhật Bản)

### ĐỀ 2

**Câu 1: Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:**

#### TIẾNG HÁT MÙA GẶT CỦA NGUYỄN DUY

(Trần Hòa Bình)

Lúa chín

Đông chiêm phủ nắng lên khôn  
Cánh cò dẫn gió qua thung lúa vàng  
Gió nâng tiếng hát chói chang

*Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời.*

### **Gặt lúa**

*Tay nhè nhẹ chúi người ơi  
Trông đôi hạt rụng hạt rơi xót lòng  
Dễ rơi là hạt đầu bông  
Công một nén, của một đồng là đây.*

### **Tuốt lúa**

*Mảnh sân trắng lúa chát đầy  
Vàng tuôn trong tiếng máy quay xập xình  
Rom và từng bụi rối tình  
Thân rom rách để hạt lành lúa ơi.*

### **Phơi khô**

*Nắng non mầm mục mất thôi  
Vì đời lúa đỏ mà phơi cho giòn  
Nắng già hạt gạo thêm ngon  
Bưng lưng cơm trắng nắng còn thơm tho.*

### **Quạt sạch**

*Cám ơn cơn gió vô tư  
Quạt đi vù vù rác rưởi vương rơi  
Hạt nào lép cứ bay thôi  
Gió lên cho lúa sáng ngời mặt gương!*

(1) Một bức tranh về mùa gặt ở nông thôn miền Bắc những năm hợp tác hóa nông nghiệp đã được nhà thơ Nguyễn Duy miêu tả bằng những nét không thể lẫn. Một mùa vàng bát ngát với những cánh đồng lúa chín, với cái nắng thảng năm chói chang, với liềm hái và những cánh cò, với tiếng máy tuốt lúa rộn rã đêm trắng,... Tất cả tạo nên một không khí đậm ấm, thanh bình mà ta đã từng gặp những nơi thôn quê khi mùa gặt đến. Bài thơ cũng là một khúc hát mùa màng. Giai điệu thư thái, lâng lâng của nó cất lên từ nhịp thơ lục bát thân quen, từ những hình ảnh sáng và thoáng, từ những xôn xao trong tình cảm của một người con của ruộng đồng khi dang rộng vòng tay đón nhận những thành quả của mình. Đây là không gian mùa gặt. Cái nắng gắt gao hình như không phải từ trên trời xuống, mà như ngược lại được “phả” từ cánh đồng lên: đồng lúa rộng quá, màu vàng của lúa chín còn sáng ngợp hơn cả nắng trời, đến nỗi nó làm đảo lộn cả tương quan của tự nhiên trong cảm nhận của con người. Chỉ nội một chữ “phả” đã gọi được không gian và cái nóng hầm hập của thời tiết. Người ta vẫn nói “cánh cò chở nắng”, còn ở đây nhà thơ thấy ánh cò dẫn gió. Hình ảnh có sự khác nhau, nhưng ấn tượng mà nó đem đến chỉ là một: thiên nhiên chợt có hồn trong một cánh cò mãi miết bay ngang. Gió đã có hồn, nó nâng tiếng hát hay chính nó là tiếng hát ấy trên vòm cao chói chang? Đến những lưỡi hái cũng sáng lên như những tia chớp nhỏ, cần mẫn “liếm ngang chân trời”. Bốn dòng thơ trong khổ đầu, cứ một dòng gọi ý niệm cao, lại một dòng gọi ý niệm rộng. Sự kết hợp giữa chúng mở ra một không gian rộng lớn và sống động của những ngày mùa gặt hái nơi đồng quê.

(2) Chưa hết, không gian mùa gặt không chỉ được mở ra trên những cánh đồng ban ngày, nó còn hiện lên ở trong thôn xóm buổi đêm: Mảnh sân trắng lúa chát đầy, Vàng tuôn trong tiếng máy quay xập xình. Cái sân nông thôn ngày thường rộng thê, nói “sân trắng” thì còn rộng hơn nữa. Cái rộng rãi, đẹp của ánh trăng ngàn đời nơi thôn dã đã gặp gỡ vẻ đẹp của sự no ấm nơi đây, nhường chỗ cho những đồng lúa chát cao ngùn ngụt một vẻ rất đời thường. Hơn thế nữa, những náo nức của mùa gặt đã đánh thức cả ánh trăng vốn tĩnh lặng; dưới ánh trăng, trong nhịp máy quay rộn ràng, những hạt lúa chín mẩy chảy tràn trông như thể “vàng tuôn”. Câu thơ có vẻ sáo, nhưng bù lại, nó đã thể hiện rất hồn nhiên

cái tình cảm của một anh nhà nghèo, xoa tay sung sướng trước những thành quả do mình làm ra.

(3) Ấy vậy nhưng người nông dân ở nhà thơ Nguyễn Duy lại rất hay “cả nghĩ”. Luôn có hai thái cực song hành trong tình cảm của người ấy. Xôn xao náo nức là thể khi mùa gặt đến, nhưng tự đáy lòng mình, người ấy vẫn đắm xuống trong một tình cảm lo xa. Thành quả ấy, “của một đồng, công một nén là đây”, cho nên mới phải thốt lên: Tay nhẹ chút, người ơi/ Trông đôi hạt rụng, hạt rơi xót lòng. Chuyện đời lúa, đời người cứ lẫn vào nhau, đến nỗi nhìn những bó rơm bị vò nát mà cũng thấy thân rơm rách để hạ lành lúa ơi!. Lại cả những lo xa đã có từ ngàn đời nảy sinh trên luống cày, vẫn cứ còn nung nấu: Năng non mầm mục mất thôi/ Vì đời lúa đó mà phơi cho giòn.

(4) Vâng, nếu không có những câu thơ như thế thì chưa thật đúng là tiếng hát mùa gặt, ít nhất là ở người nông thôn Việt Nam và đời sống nông thôn Việt Nam! Trong tiếng hát ấy chứa đựng những tâm tình, không chỉ với cây lúa, mà với tất cả chúng ta - những ai vẫn ngày ngày bụng lưng cơm trắng mà vẫn còn đủ tấm lòng thành để nhận biết ở đó chút dư vị “năng còn thơm tho”!

(Nhiều tác giả, Thơ với lời bình, tập 2, NXB Giáo dục, 1996)

.....  
\* Trần Hoà Bình (1956-2008) sinh ra tại Hà Tây, là nhà báo, nhà thơ. Ông còn là chuyên gia tâm lý sâu sắc và hóm hỉnh với những lời gỡ rối tâm tình giúp độc giả với bút danh Tâm Thư. Trần Hoà Bình là người đàn ông đa tài. Ông viết báo, làm thơ, vẽ, giảng dạy tại Trường ĐHSP2, Học viện Báo chí & Tuyên truyền. Và chỉ với bài thơ **Thêm một**, Trần Hoà Bình ghi tên mình như một thi sĩ tài hoa trên thi đàn Việt Nam đương đại.

1. Xác định luận đề của văn bản trên.
2. Văn bản gồm mấy luận điểm? Xác định nội dung của từng luận điểm đó.
- 3 Trong đoạn văn (2) nêu lí lẽ, bằng chứng và nhận xét về mối quan hệ của nó với luận điểm.
4. Phân tích cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan của tác giả và hiệu quả của chúng trong đoạn văn (3).
5. Em thích nhất ý kiến đánh giá chủ quan nào của tác giả? Hãy lí giải.

**Câu 2: Viết một truyện kể sáng tạo dựa trên truyện sau: (có kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm)**

### Sự tích cây vú sữa

1. Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng, bỏ nhà đi.

2. Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé ôm cây xanh mà khóc.

3. Từ trên cây, quả lạ xuất hiện, rơi vào lòng cậu.

4. Cậu bé nhìn cây, ngỡ như được thấy mẹ.